



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

QUÝ 3/2021

A. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

49,1 triệu người
tham gia lực lượng lao động

GIẢM

↓ 3,9% so với Q2/2021
↓ 4,3% so với Q3/2020



Tỷ lệ tham gia
lực lượng lao động **65,6%**

Tỷ lệ lao động có
bằng cấp/chứng chỉ **26,1%**

VIỆC LÀM

GIẢM

47,2 triệu người
có việc làm

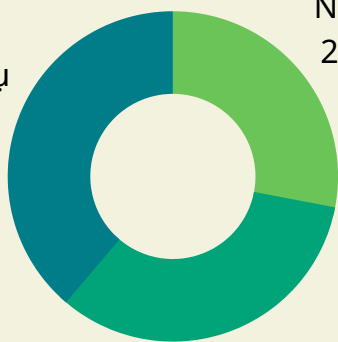


↓ 5,2% so với Q2/2021
↓ 5,5% so với Q3/2020

Tỷ lệ lao động làm công hưởng lương là 51%
Tỷ lệ lao động tự làm là 35,0%



Dịch vụ
38.8%



NLTS
28%

CN-XD
33.2%



TỰ SẢN TỰ TIÊU TRONG NÔNG NGHIỆP



5,2 triệu người

↑ 992,7 nghìn người (23,5%)
so với Q2/2021

TỶ LỆ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM
PHI CHÍNH THỨC (Phi nông nghiệp) **54,5%**

THU NHẬP CỦA LAO ĐỘNG LÀM CÔNG HƯỞNG LƯƠNG



6,0 triệu đồng/tháng

↓ 524,7 nghìn đồng (8%)
so với Q3/2020

THẤT NGHIỆP

TĂNG



1,7 triệu người trong
độ tuổi

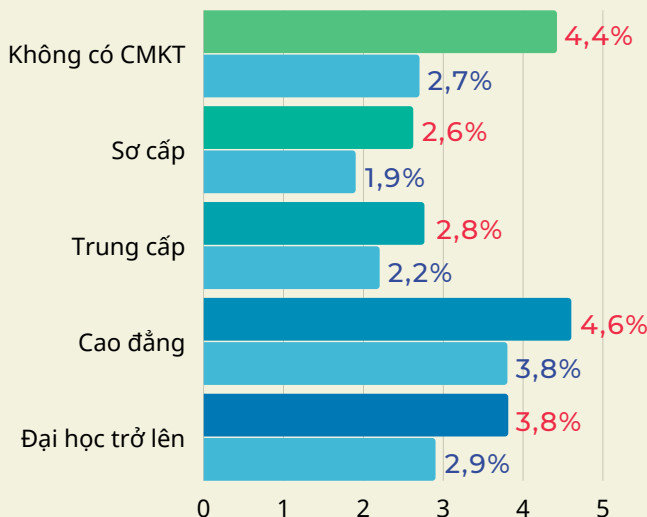
↑ 532,2 nghìn người so với Q2/2021

Tỷ lệ thất nghiệp
trong độ tuổi **3,48%**

Tỷ lệ thất nghiệp
khu vực thành thị **5,54%**

Tỷ lệ thất nghiệp
thanh niên **8,89%**

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP THEO TRÌNH ĐỘ CMKT (%) quý 3/2021 và quý 2/2021



THIẾU VIỆC LÀM



1,8 triệu người trong độ tuổi

↑ 703 nghìn người so với Q2/2021
↑ 622 nghìn người so với Q3/2020

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong
độ tuổi là 4,23%

BIẾN ĐỘNG VIỆC LÀM THEO NGÀNH Q3/2021 SO VỚI Q2/2021

Bán buôn và bán lẻ,
sửa chữa ô tô, mô tô,...



▼ 653 nghìn người

DV lưu trú và ăn uống



▼ 593 nghìn người

CNCBCT



▼ 564 nghìn người

Xây dựng



▼ 362 nghìn người

Nông, lâm nghiệp và
thủy sản

▲ 673 nghìn người



B. BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

B1. BẢO HIỂM XÃ HỘI

TÌNH HÌNH THAM GIA

Số người tham gia BHXH GIẢM MẠNH:
còn 14,493 triệu người

35,36%

LLLĐ trong độ tuổi
tham gia BHXH



BHXH bắt buộc: 13.328 nghìn người

▼ 1.903 nghìn người so với Q2/2021

BHXH tự nguyện: 1.161 nghìn người

▼ 110 nghìn người so với Q2/2021

TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BHXH

1,75 triệu lượt người

được hưởng các chế độ BHXH
trong 9 tháng đầu năm 2021



26,81 nghìn lượt người
hưởng chế độ BHXH hàng tháng

1

202,13 nghìn lượt người
hưởng trợ cấp 1 lần



1,52 triệu lượt người
hưởng chế độ ốm đau, thai sản,
dưỡng sức phục hồi sức khỏe

B2. BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP



144.218 người nộp hồ sơ đề nghị
hưởng trợ cấp thất nghiệp

▼ 148.500 người so với Q2/2021

▼ 182.638 người so với Q3/2020



Trong đó

65,4%

Không có bằng cấp/chứng chỉ

17,0%

Đại học trở lên



166.566 người có quyết định
hưởng trợ cấp thất nghiệp



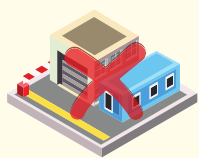
3.170 người được hỗ trợ học
nghề



387.765 người được tư vấn,
giới thiệu việc làm

Trong đó: 31.299 người được
giới thiệu việc làm

NGUYÊN NHÂN MẤT VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP



3,6% do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu,...



44,7% do chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn



0,3% do đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật



24,5% do hết hạn hợp đồng, hai bên thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ



0,7% do NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải



26,2% nguyên nhân khác

5 NHÓM NGÀNH NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



Công nghiệp chế biến, chế tạo
35,0%



Hoạt động dịch vụ khác
29,4%



Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
4,1%



Dịch vụ lưu trú và ăn uống
3,6%



Giáo dục và đào tạo
3,5%

5 NHÓM NGHỀ NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP LỚN NHẤT (chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số đăng ký)



Thợ may, thêu và các thợ có liên quan
20,6%



Thợ lắp ráp
6,6%



Kỹ thuật viên điện tử
4,8%



Nhân viên bán hàng
3,9%



Kế toán
3,7%

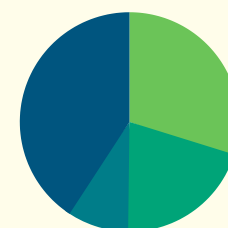
C. HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

CI. ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG



2.216 lao động đi làm việc ở nước ngoài trong quý 3/2021

Thị trường khác
40.8%



Trung Quốc
29.8%

Nhật Bản
20.4%

Hàn Quốc
9%

C2. XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG, TÌM VIỆC TRÊN THỊ TRƯỜNG

XU HƯỚNG TUYỂN DỤNG



42,55%

Không có trình độ CMKT

28,8%

Trình độ trung cấp



58,0%

Mức lương 5-10 triệu đồng/tháng

20,9%

Mức lương 10-15 triệu đồng/tháng

5 nhóm nghề có nhu cầu tuyển nhiều nhất



1. Nhà quản lý của các cơ quan tập đoàn, tổng công ty và tương đương (chuyên trách)



2. Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật



3. Nhân viên dịch vụ khách hàng



4. Nhà chuyên môn về giảng dạy



5. Nhân viên chăm sóc cá nhân

ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI ĐI TÌM VIỆC



56,1% Muốn mức lương 5-10 triệu đồng/tháng

24,7% Muốn mức lương 10-15 triệu đồng/tháng



63,7%

Có trình độ Đại học

21,4%

Có trình độ Cao đẳng



64,7%

từ 20-29 tuổi

28,4%

Từ 30 đến 39 tuổi



75,0%

Tìm việc ở vị trí nhân viên

13,8%

Tìm việc ở vị trí quản lý bậc trung

5 nhóm nghề người lao động tìm việc nhiều nhất



1. Nhà quản lý của các cơ quan tập đoàn, tổng công ty và tương đương (chuyên trách)



2. Nhân viên về kinh doanh và quản lý



3. Kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật



4. Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác



5. Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý

D. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Q4/2021

MỘT SỐ NHÓM NGÀNH CÓ XU HƯỚNG GIẢM VIỆC LÀM



Sản xuất thiết bị điện



Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế



Vận tải, kho bãi

MỘT SỐ NHÓM NGÀNH CÓ XU HƯỚNG TĂNG VIỆC LÀM



Sản xuất, chế biến thực phẩm

Dệt may



NGUỒN SỐ LIỆU

(1) Tổng cục Thống kê - Điều tra lao động - Việc làm hàng quý. Các chỉ tiêu được tính theo ICLS19
(2) Cục Việc làm, Vụ Bảo hiểm xã hội, Cục Quản lý lao động ngoài nước - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
(3) Viện Khoa học Lao động và Xã hội - Nghiên cứu mẫu 16.523 lượt doanh nghiệp đăng tuyển dụng 91.060 lao động thông qua internet và thông tin từ 70.095 người lao động tìm việc qua internet từ ngày 10/6/2021 đến 28/9/2021.

BAN BIÊN TẬP BẢN TIN CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



0243.9361807

bantinttd@molisa.gov.vn



<http://www.molisa.gov.vn>

